

**Phụ lục I**  
**CÁC MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030**  
*(Kèm theo Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 18/5/2026 của UBND xã Quốc Việt*

<b>STT</b>	<b>Mục tiêu</b>	<b>Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá</b>	<b>Cơ quan phối hợp</b>	<b>Ghi chú</b>
1	100% lĩnh vực văn hóa có nền tảng số dùng chung	Phòng VH-XH	Công an xã	
2	100% các loại hình di sản văn hóa đã số hóa được chuẩn hóa dữ liệu theo khung chuẩn quốc gia và chia sẻ theo quy định;	Phòng VH-XH	Công an xã	
3	80% di sản văn hóa số công có mã định danh số để xác lập quyền sở hữu, kiểm soát khai thác, khuyến khích người dân, tổ chức, doanh nghiệp cũng xác định mã định danh, quyền sở hữu để thúc đẩy thị trường	Phòng VH-XH	Công an xã	
4	Ít nhất 80% di sản văn hóa phi vật thể của vùng đồng bào dân tộc thiểu số được số hóa và lưu trữ trong các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về văn hóa.	Phòng VH-XH	Thôn Bản	
5	100% cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa kết nối và đồng bộ cơ sở dữ liệu chuyên ngành.	Phòng VH-XH	VP HĐND&UBND	
6	100% đơn vị sự nghiệp công lập của ngành văn hóa có kế hoạch và lộ trình chuyển đổi số phù hợp.	Phòng VH-XH	Đơn vị trường học	
7	Ít nhất 70% bảo tàng, thư viện, đoàn nghệ thuật dân tộc, các liên đoàn thể thao, khu du lịch, cơ quan báo chí và doanh nghiệp nội dung số có dữ liệu chia sẻ, kết nối với hạ tầng dữ liệu dùng chung của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phòng VH-XH	Phòng Kinh tế	
8	Bảo đảm ít nhất 75% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, 80% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được	VP HĐND&UBND	Phòng VH-XH	

STT	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hóa trên môi trường số.			
9	100% cán bộ lãnh đạo quản lý, công chức, viên chức, văn nghệ sĩ được tiếp cận, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng số.	Phòng VH-XH	VP HĐND&UBND, Các Phòng CM	